

Số: **460/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đào Anh N**, sinh năm 1971

- Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm 1972

Anh N và chị T cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 30 ngõ 135 tổ 11 cụm 2 Đ, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn số 15, quyển số 18/97 ngày 20/01/1997 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 30 ngõ 135 tổ 11 cụm 2 Đ, phường N, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Mâu

thuần căng thẳng nhất là từ đầu năm 2016, vợ chồng sống chung một nhà nhưng đã ly thân. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đào Anh N và chị Trịnh Thị T.

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Đào Phương A (nữ), sinh ngày 13/10/1997 và cháu Đào Duy A (nam), sinh ngày 29/3/2003. Cháu Phương A và Duy A đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Anh N và chị Trịnh Thị T.

- Về con chung: Anh Đào Anh N và chị Trịnh Thị T có 02 con chung là cháu Đào Phương A (nữ), sinh ngày 13/10/1997 và cháu Đào Duy A (nam), sinh ngày

29/3/2003. Cháu Phương A và cháu Duy A đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Anh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2020/0067338 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKDND Quận Ba Đình;
- Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Ngô Thị Vân